

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà

Ông Lê Văn Kim

- Thư ký phiên tòa:

Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/HSST ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/HSST - QĐ ngày 21/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H - sinh năm: 1988.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị S (đã chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 28/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội:“ Cướp giật tài sản”. Đến nay chưa thi hành xong án phí HSST và án phí DSST.

- Ngày 24/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội:“ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 23/2010/HSST ngày 28/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa là 04 tháng 11 ngày thành hình phạt chung 52 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2012. Ngày 13/02/2017 Nguyễn Mạnh H chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến ngày 05/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra, ngày 10/12/2018 Nguyễn Mạnh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai khởi tố về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Đăng D - sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn A - sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 28/11/2018 Nguyễn Mạnh H một mình đi bộ từ phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa đến huyện Đông Sơn với mục đích nơi nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 29/11/2018 H đi đến trụ sở Công an huyện Đông Sơn, đi dọc đường theo tường rào bên trái (tường phía Bắc) của Công an huyện Đông Sơn quan sát thấy khu vực sân phía sau của Công an huyện Đông Sơn không có người nên trèo qua tường rào vào trong và đi vào dãy nhà cấp 4 phía Nam, thấy cửa phòng làm việc số 114 không khóa mà chỉ khép hờ, tắt điện.. H lách người đi vào trong phòng thấy có 02 giường ngủ, nhìn thấy tại giường ngủ thứ nhất ngay cửa ra vào có người đang ngủ và để chiếc điện thoại di động đang cắm điện sạc pin ở bên hông trái, H men theo dây sạc rút dây sạc ra và lấy điện thoại hiệu Iphone 6, có ốp lưng màu đen, bóc ốp lưng ra H thấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Sau khi trộm xong H đi bộ về gầm cầu vượt Phú Sơn ngủ. Đến 17 giờ 00 cùng ngày H đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến Cửa hàng mua bán, trao đổi điện thoại ở số nhà 217B, đường Nguyễn Trãi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa bán cho chủ cửa hàng là anh Trần Văn A với giá 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), (Bút lục 65-71, 72-77).

Bị hại là anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1986, ở thôn Chính Bình, xã H, huyện Đông Sơn (là cán bộ Công an huyện Đông Sơn) khai báo: Tối ngày 28/11/2018 anh được phân công trực, khoảng 23 giờ 00 phút đi ngủ nằm trên giường ngay cửa ra vào trong phòng số 114 có cắm sạc pin chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen xám để ở đầu giường ngủ. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 29/11/2018 ngủ dậy phát hiện chiếc điện thoại bị mất trộm có ốp lưng màu đen, trong ốp lưng có kẹp 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Theo anh D báo cáo, giá trị thực tế tại thời điểm, chiếc điện thoại của anh khoảng 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng),(Bút lục 59-64);

Ngày 29/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã bắt giữ Nguyễn Mạnh H trong trường hợp khẩn cấp cùng với số tiền 1.200.00đ (Một triệu

hai trăm nghìn đồng) là số tiền trộm cắp được gồm 1.000.000 (Một triệu đồng) kẹp trong ốp lưng điện thoại và tiền bán chiếc điện thoại còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), do H đã chi tiêu vào mục đích cá nhân hết 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), đồng thời thu giữ chiếc điện thoại do H trộm cắp của anh D tại cửa hàng mua bán, trao đổi điện thoại của anh Trần Văn A (Bút lục 18).

Ngày 30/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Sơn tiến hành định giá và kết luận giá trị chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 màu đen xám tại thời điểm hiện tại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). (Bút lục số 79-82).

Về phần dân sự:

- Đối với bị hại anh Nguyễn Đăng D: Ngày 01/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho anh chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen xám và số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Anh D yêu cầu H phải bồi thường tiếp cho anh D số tiền còn thiếu là 450.00đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đối với anh Trần Văn A khai nhận khi mua chiếc điện thoại di động, anh A không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn không xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, đồng thời trả lại cho anh A số tiền mua chiếc điện thoại là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), anh A không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKS - ĐS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về dân sự: Anh Trần Văn A không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Đăng D số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Đêm 28 rạng sáng ngày 29/11/2018 Nguyễn Mạnh H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen xám và số tiền 1.000.000đ của anh Nguyễn Đăng D. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2010 Nguyễn Mạnh H bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Ngày 24 tháng 01 năm 2013 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

{3} Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đăng D một cách trái pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đang có 02 tiền án, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vừa mới ra tù vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận: Trước khi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đông Sơn thì bị cáo còn thực hiện hành vi lấy trộm tài sản tại địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H, vụ việc đang trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn A là người đã mua điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Mạnh H. Tại thời điểm mua điện thoại, anh A không biết đó là điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. HĐXX xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

{4} Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Văn A không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.
- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Đăng D số tiền còn thiếu là 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 2, Phần 1, tiểu mục 1.1 Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng D số tiền còn thiếu 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

